

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
ĐẦU TƯ HOÀNG GIA  
ROYAL MANUFACTURE AND  
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No.: 01/2026/BC-RYG

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2026  
Dong Nai, April 17<sup>th</sup>, 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ  
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

**REPORT ON BUSINESS PERFORMANCE IN 2025 AND  
BUSINESS PLAN ORIENTATION FOR 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Attn: The Annual General Meeting of Shareholders 2026

Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “RYG”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025 và định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

*Board of General Directors of Royal Manufacture and Investment Joint Stock Company (hereinafter referred to as "Company" or "RYG") respectfully reports to the General Meeting of Shareholders on the Company's production and business results in 2025 and the production and business plan for 2026 as follows:*

**I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025  
REPORT ON BUSINESS PERFORMANCE IN 2025**

**1. Tổng quan tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam năm 2025  
Overview of the Global and Vietnam Economic Situation in 2025**

**1.1. Kinh tế Thế giới năm 2025 / Global Economy in 2025**

Năm 2025, nền kinh tế thế giới chứng kiến nhiều sự kiện kinh tế – chính trị – xã hội nổi bật: cuộc chiến thuế quan; căng thẳng leo thang trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc; xung đột vũ trang diễn biến phức tạp ở Nga – Ukraine, Trung Đông; rủi ro xung đột tiềm tàng ở Nam Mỹ và châu Á – Thái Bình Dương; cùng với đó là biến đổi khí hậu và thiên tai đã tạo ra những xáo trộn trong dòng chảy thương mại và dòng vốn đầu tư trên toàn cầu. Mặc dù vậy, sự bùng nổ của công nghệ đang tạo ra những động lực mới, góp phần tái định hình trật tự kinh tế toàn cầu.

*In 2025, the global economy experienced significant economic, political, and social fluctuations. Factors such as escalating trade tensions, particularly between the United States and China; prolonged and complex armed conflicts in Russia–Ukraine and the Middle East; as well as potential geopolitical risks in South America and the Asia-Pacific region, posed considerable challenges to global economic growth. In addition, the increasing impacts of climate change and natural disasters have disrupted supply chains and affected global trade flows and investment capital movements. Nevertheless, the rapid advancement of science and technology, particularly digital transformation and artificial intelligence, has generated new growth drivers, contributing to the restructuring and reshaping of the global economic order.*

- Tăng trưởng kinh tế: Theo dự báo của WTO và các tổ chức quốc tế, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng chậm lại nhưng vẫn thể hiện khả năng chống chịu tương đối tốt trước các áp

lực vĩ mô gia tăng, dự kiến đạt khoảng 2,7% trong năm 2025, gần với mức trung bình dài hạn. Tuy nhiên, các yếu tố thuận lợi trong ngắn hạn như chính sách kích thích tài khóa hoặc nới lỏng lãi suất ở một số quốc gia vẫn chưa đủ để bù đắp những rủi ro dài hạn, bao gồm gia tăng rào cản thương mại, áp lực nợ cao, lạm phát và bất ổn địa chính trị.

*Economic Growth: According to forecasts by the World Trade Organization (WTO) and other international organizations, global economic growth in 2025 is expected to moderate, while maintaining a relatively resilient performance amid mounting macroeconomic pressures, with an estimated growth rate of approximately 2.7%, close to the long-term average. However, short-term supportive factors, such as fiscal stimulus measures and monetary easing in certain countries, are unlikely to fully offset longer-term risks, including rising trade barriers, elevated debt levels, inflationary pressures, and ongoing geopolitical uncertainties.*

- Lạm phát: Các tổ chức quốc tế nhận định lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm trên diện rộng trong năm 2025. IMF và OECD ước tính lạm phát toàn cầu ở mức khoảng 4,2%, phản ánh hiệu quả của các chính sách kiểm soát giá cả trong giai đoạn trước.

*Inflation: International organizations have observed that global inflation is expected to continue its broad-based downward trend in 2025. Estimates by the International Monetary Fund (IMF) and the Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD) place global inflation at approximately 4.2%, reflecting the effectiveness of price stabilization measures implemented in the previous period.*

- Điều kiện tài chính toàn cầu: Trong bối cảnh lạm phát hạ nhiệt, năm 2025 đánh dấu sự đảo chiều rõ nét của chính sách tiền tệ toàn cầu khi các ngân hàng trung ương lớn bước vào chu kỳ nới lỏng. Tại Mỹ, Cục Dự trữ Liên bang (FED) trong cuộc họp ngày 10/12/2025 đã cắt giảm 25 điểm cơ bản lần thứ ba trong năm, đưa lãi suất quỹ liên bang về mức 3,50–3,75%, cho thấy lạm phát đã giảm trong khi rủi ro tăng trưởng gia tăng. Tương tự, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cũng giảm lãi suất tiền gửi xuống 2% từ tháng 6/2025 nhằm hỗ trợ quá trình phục hồi còn chậm của khu vực đồng Euro. Về lý thuyết, xu hướng nới lỏng này giúp giảm chi phí vốn bằng USD và EUR, cải thiện thanh khoản toàn cầu và tạo dư địa thuận lợi hơn cho các nền kinh tế mới nổi. Tuy nhiên, trên thực tế, tác động tích cực này phần nào bị hạn chế bởi phần bù rủi ro gia tăng do bất định thương mại và căng thẳng địa chính trị.

*Global financial conditions: Against the backdrop of moderating inflation, 2025 witnessed a clear reversal in global monetary policy, as major central banks entered an easing cycle. In the United States, the Federal Reserve (the “Fed”), at its meeting on December 10, 2025, implemented its third rate cut of the year by 25 basis points, bringing the federal funds rate to approximately 3.50%–3.75%, reflecting easing inflationary pressures alongside rising growth risks. Similarly, the European Central Bank (ECB) reduced its deposit facility rate to 2% from June 2025 in an effort to support the still sluggish recovery of the Eurozone. Overall, this monetary easing trend has contributed to lowering the cost of capital in USD and EUR, improving global liquidity, and creating more favorable conditions for emerging economies. However, these positive effects have been partially offset by rising risk premiums amid ongoing trade uncertainties and elevated geopolitical tensions.*

- Thương mại toàn cầu: Theo WTO, thương mại toàn cầu năm 2025 ghi nhận kết quả tích cực hơn dự kiến, chủ yếu nhờ hai yếu tố: sự bùng nổ của các mặt hàng liên quan đến trí tuệ nhân tạo và xu hướng “nhập hàng trước” của doanh nghiệp nhằm tránh các đợt tăng thuế từ Mỹ. Tuy nhiên, các động lực này đang dần suy yếu, trong khi rủi ro địa chính trị tiếp tục gia tăng, làm gia tăng tính bất định cho triển vọng thương mại.

*Global trade: According to the World Trade Organization (WTO), global trade in 2025*

*recorded better-than-expected performance, primarily driven by two factors: the surge in demand for artificial intelligence-related goods and the front-loading of imports by businesses seeking to preempt potential tariff increases from the United States. However, these supporting factors are gradually weakening, while geopolitical risks continue to intensify, thereby increasing uncertainty surrounding the global trade outlook.*

- Thị trường lao động: Thị trường lao động duy trì trạng thái ổn định trong nửa đầu năm 2025, nhưng bắt đầu xuất hiện dấu hiệu điều chỉnh, đặc biệt tại các nền kinh tế phát triển. Tại Hoa Kỳ, tăng trưởng việc làm chậm lại, với tỷ lệ tuyển dụng giảm xuống mức thấp nhất trong hơn một thập kỷ. Tại một số quốc gia OECD, tăng trưởng việc làm dự kiến chỉ đạt khoảng 0,6% trong giai đoạn 2025–2026, thấp hơn so với mức 0,9% của năm 2024.

*Labor market: The labor market remained broadly stable in the first half of 2025 but began to show signs of moderation, particularly in advanced economies. In the United States, job growth slowed, with hiring rates declining to their lowest level in more than a decade. In several OECD countries, employment growth is projected to reach approximately 0.6% over the 2025–2026 period, lower than the 0.9% recorded in 2024.*

## **1.2. Kinh tế Việt Nam năm 2025/ Vietnam's Economy in 2025**

- Tăng trưởng GDP: Cục Thống kê, Bộ Tài chính cho biết tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước. Trong tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

*GDP Growth: According to the General Statistics Office under the Ministry of Finance, Vietnam's gross domestic product (GDP) in 2025 recorded a robust growth rate of approximately 8.02% compared to the previous year. In terms of contributions to total value added across the economy, the agriculture, forestry and fisheries sector grew by 3.78%, contributing 5.30%; the industry and construction sector expanded by 8.95%, contributing 43.62%; and the services sector increased by 8.62%, contributing 51.08%.*

- Xuất nhập khẩu: Năm 2025, trong bối cảnh thương mại toàn cầu trải qua những thay đổi lớn, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực. Tính chung cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% so với năm trước.

*Import and Export: In 2025, amid significant shifts in global trade, Vietnam's import and export activities continued to deliver positive results. For the full year 2025, total export turnover reached USD 475.04 billion, representing an increase of 17.0% compared to the previous year.*

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Trong bối cảnh mở cửa thương mại tiếp tục được thúc đẩy, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2025 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước.

*Foreign Direct Investment (FDI): Amid the continued promotion of trade liberalization, total registered foreign direct investment (FDI) in Vietnam as of December 31, 2025—including newly registered capital, adjusted registered capital, and capital contributions and share purchases by foreign investors—reached USD 38.42 billion, representing an increase of 0.5% compared to the previous year. Actual disbursed foreign direct investment in Vietnam in 2025 was estimated at USD 27.62 billion, an increase of 9.0% year-on-year.*

- Lạm phát: Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước, lạm phát cơ bản tăng 3,21%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản có mức tăng thấp hơn so với CPI bình quân chung, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y

tế, dịch vụ giáo dục là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Việt Nam là nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất nên giá hàng hóa trên thế giới ở mức cao sẽ ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên. Bên cạnh đó, đô la Mỹ tăng giá càng làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu, gây sức ép lên mặt bằng giá hàng hóa trong nước.

*Inflation: For the full year 2025, the Consumer Price Index (CPI) increased by 3.31% compared to the previous year, while core inflation rose by 3.21%, thereby meeting the target set by the National Assembly. Core inflation increased at a lower rate than overall CPI, mainly because food, foodstuffs, household electricity, healthcare services, and education services—despite being key contributors to CPI increases—are excluded from the core inflation basket. As Vietnam is a net importer of many production inputs, elevated global commodity prices have exerted upward pressure on production costs and input prices, thereby increasing production expenses for enterprises and, in turn, contributing to higher domestic consumer prices. In addition, the appreciation of the US dollar has further increased the cost of imported raw materials and inputs, adding additional pressure on the domestic price level.*

- Tiêu dùng và du lịch: Tiêu dùng nội địa tiếp tục xu hướng cải thiện, thể hiện ở sự bùng nổ của thương mại điện tử với mức tăng trưởng trên 20%, đứng thứ 2 ở Đông Nam Á. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng năm 2025 tăng khoảng 9,2%, loại trừ yếu tố giá là 6,74%, du lịch phục hồi, khách quốc tế đến Việt Nam đạt hơn 21,1 triệu lượt khách, tăng 20,4% so với cùng kỳ 2024.

*Consumption and Tourism: Domestic consumption continued its improving trend, reflected in the strong expansion of e-commerce, which recorded growth of over 20%, ranking second in Southeast Asia. Total retail sales of goods and consumer service revenue in 2025 increased by approximately 9.2%, or 6.74% when excluding price factors. The tourism sector also continued to recover, with international arrivals to Vietnam reaching more than 21.1 million visitors, up 20.4% compared to the same period in 2024.*

- Ổn định kinh tế vĩ mô: Năm 2025 ghi nhận sự ổn định tương đối vững chắc của các cân đối lớn trong nền kinh tế. Cân đối thu - chi NSNN được đảm bảo khi thu NSNN năm 2025 ước tăng 34,7% so với dự toán và tăng 30,3% so với năm 2024; nợ công duy trì trong giới hạn an toàn (đạt 35 - 36% GDP, dưới trần 60% GDP), góp phần giữ vững kỷ luật tài chính quốc gia. Cán cân thương mại tiếp tục ở trạng thái tích cực, dự trữ ngoại hối được củng cố, tạo “vùng đệm” quan trọng trước những rủi ro từ bên ngoài. Cung - cầu các yếu tố sản xuất cơ bản như năng lượng, lương thực, lao động cơ bản được đáp ứng, hạn chế nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng.

*Macroeconomic Stability: The year 2025 recorded relatively strong stability across Vietnam's key macroeconomic balances. The state budget revenue-expenditure balance was maintained, with state budget revenue estimated to increase by 34.7% compared to the budget plan and by 30.3% compared to 2024. Public debt remained within safe limits (at 35–36% of GDP, well below the statutory ceiling of 60% of GDP), thereby contributing to the maintenance of national fiscal discipline. The trade balance remained in a positive position, while foreign exchange reserves continued to be strengthened, creating an important buffer against external risks. Supply and demand for key production inputs such as energy, food, and basic labor were adequately met, thereby limiting the risk of supply chain disruptions.*

Nhìn chung, đạt nhiều kết quả tích cực với kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng cao, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, quy mô nền kinh tế được mở rộng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, năng suất lao động được cải thiện. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đang đứng trước nhiều cơ hội đan xen với thách thức trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị gia tăng, kinh tế toàn cầu phục

hồi chậm, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và các rào cản thuế quan ngày càng khắt khe, đặc biệt là các chính sách thuế đối ứng của Mỹ đối với hàng hóa Việt Nam.

*Overall, Vietnam achieved many positive outcomes, with macroeconomic stability being maintained, high growth recorded, inflation effectively controlled, major economic balances ensured, the scale of the economy expanded, the economic structure shifting in a positive direction, and labor productivity improving. However, the economy continues to face a mix of opportunities and challenges amid rising geopolitical tensions, a slow global economic recovery, increasing protectionist trends, and more stringent tariff barriers, particularly reciprocal tariff policies imposed by the United States on Vietnamese goods.*

## **2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AASC) / Business performance results in 2025 (audited by AASC Auditing Company Limited)**

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều thách thức, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp kịp thời, linh hoạt nhằm thích ứng với diễn biến thị trường. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, với sự đồng lòng và nỗ lực của toàn thể cán bộ, nhân viên, Công ty đã duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và đạt được những kết quả quan trọng như sau:

*Amid continued challenges in both the global and domestic economic environments, the Board of Directors and the Board of Management of the Company proactively implemented timely and flexible measures to adapt to market developments. Despite various difficulties, with the unity and concerted efforts of all employees, the Company maintained stable production and business operations and achieved the following key results:*

### **2.1. Kết quả kinh doanh năm 2025/ Business Performance Results in 2025:**

- Doanh thu thuần năm 2025 của Công ty mẹ đạt 1.919 tỷ đồng, tương đương 113,3% so với thực hiện năm 2024 và 114,2% so với kế hoạch đề ra. Kết quả này cho thấy Công ty vẫn duy trì được nền tảng tăng trưởng và định hướng phát triển bền vững rõ ràng trước những tác động và thách thức chung của nền kinh tế.

*Net revenue of the Parent Company in 2025 reached VND 1,919 billion, equivalent to 113.3% compared to actual performance in 2024 and 114.2% compared to the approved plan. This result demonstrates that the Company has continued to maintain a solid growth foundation and a clear sustainable development orientation amid the general impacts and challenges of the broader economy.*

- Doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 2.096 tỷ đồng, gần bằng doanh thu của công ty mẹ sau khi loại trừ giao dịch nội bộ với công ty con. Kết quả kinh doanh của công ty con đóng góp hạn chế vào kết quả kinh doanh hợp nhất, do phần lớn thành phẩm từ nhà máy mới đang được duy trì dưới dạng tồn kho và trong giai đoạn tiếp cận các đối tác chiến lược.

*Consolidated revenue in 2025 reached VND 2,096 billion, nearly equivalent to the Parent Company's revenue after eliminating intra-group transactions with its subsidiaries. The subsidiary's contribution to consolidated results remained limited, as a significant portion of finished goods from the new factory was maintained as inventory and is currently in the stage of engaging strategic partners.*

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2025 đạt 26,50 tỷ đồng, giảm 51,6% so với năm 2024 và thấp hơn mục tiêu là 34,6%. Nguyên nhân chủ yếu là mức tăng giá vốn cao hơn mức tăng doanh thu đã dẫn đến lợi nhuận gộp của Công ty đã giảm. Bên cạnh đó chi phí tài chính của Công ty trong năm 2025 tăng rất mạnh so với năm 2024 do quy mô các khoản vay của Công ty tăng mạnh.

*The Parent Company's profit after tax in 2025 reached VND 26.50 billion, decreasing by 51.6% compared to 2024 and falling short of the target by 34.6%. The main reason was that the cost of goods sold increased at a faster rate than revenue, resulting in a decline in the Company's gross profit margin. In addition, financial expenses in 2025 increased significantly compared to 2024 due to a substantial expansion in the Company's borrowings.*

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 37,65 tỷ đồng, giảm 44,3% so với năm 2024 và đạt 32,5% kế hoạch. Nguyên nhân cộng hưởng từ suy giảm lợi nhuận Công ty mẹ và đóng góp hạn chế của Công ty con vào lợi nhuận hợp nhất. Sản phẩm đá nung kết của Công ty con đang trong giai đoạn tiếp cận thị trường, dẫn đến doanh thu dự kiến không đạt như kỳ vọng trong khi chi phí đầu tư và hoạt động vẫn tiếp tục phát sinh. Công ty đang tích lũy và quản lý sẵn sàng lượng hàng tồn kho để cung ứng kịp thời ngay khi các thỏa thuận hợp tác được ký kết, hứa hẹn mang lại sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

*Consolidated profit after tax reached VND 37.65 billion, decreasing by 44.3% compared to 2024 and achieving 32.5% of the annual plan. The main reasons were the decline in the Parent Company's profitability and the limited contribution of the subsidiary to consolidated results. The sintered stone product of the subsidiary is currently in the market entry stage; therefore, revenue has not yet met expectations, while investment and operating expenses continue to be incurred. The Company is proactively accumulating and managing inventory to ensure timely supply once cooperation agreements are signed, thereby laying the foundation for sustainable growth in the coming periods.*

- Tính đến thời điểm báo cáo này, Công ty chưa hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024, Hội đồng quản trị đã đánh giá kỹ lưỡng và kính trình ĐHCĐ kế hoạch phân phối lợi nhuận của Công ty nhằm hoàn thành cam kết và quyền lợi của các cổ đông.

*As of the date of this report, the Company has not yet completed the issuance of shares for the payment of the 2024 dividend. The Board of Directors has conducted a thorough assessment and hereby respectfully submits to the General Meeting of Shareholders the proposed profit distribution plan, with the aim of fulfilling the Company's commitments and safeguarding the rights and interests of its shareholders.*

- Năm 2025, Công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và năm 2025 với tổng tỷ lệ 17% trên vốn điều lệ. Trong đó, tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2024 là 12% và của năm 2025 là 5%, nhằm đảm bảo quyền lợi tối ưu và lợi ích dài hạn cho cổ đông, đồng thời góp phần củng cố nền tảng vốn và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

*In 2025, the Company plans to issue shares to pay dividends for fiscal years 2024 and 2025 at a total rate of 17% of charter capital. Of this, the stock dividend ratio for 2024 is 12% and for 2025 is 5%. This issuance is intended to ensure optimal shareholder benefits while contributing to the strengthening of the Company's capital base and supporting its long-term, sustainable development strategy.*

### **Một số chỉ tiêu chính về Kết quả kinh doanh năm 2025**

#### **Key Financial Performance Indicators for Fiscal Year 2025**

*DVT: triệu đồng/ Unit: million VND*

STT No.	Chỉ tiêu Target	Thực hiện 2024 Execute 2024	Kế hoạch 2025 Plan 2025	Thực hiện 2025 Execute 2025	% TH 2025/ TH 2024	% TH 2025/ KH 2025
1	<b>Doanh thu/ Revenue:</b> - Công ty mẹ (theo BCTC riêng) <i>Parent company (according to separate financial statements)</i> - Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất) <i>Consolidated (according to consolidated financial statements)</i>	1.693.891 1.692.068	1.680.645 2.220.645	1.918.620 2.095.653	113,3% 123,9%	114,2% 94,4%
2	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN:</b> <i>Profit after corporate income tax:</i> Công ty mẹ (theo BCTC riêng) <i>Parent company (according to separate financial statements)</i> Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất) <i>Consolidated (according to consolidated financial statements)</i>	54.735 67.532	40.510 115.912	26.498 37.645	48,4% 55,7%	65,4% 32,5%
3	<b>Cổ tức (% trên vốn điều lệ)</b> <i>Dividend (% on charter capital)</i>	9,95%	17%			

**2.2. Tình hình tài chính (dựa trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất)/ *Financial Position (based on the Consolidated Balance Sheet):***

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản đạt 2.993,32 tỷ đồng, tăng 522,10 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương tăng 21,13%). Một số chỉ tiêu chính có sự thay đổi đáng chú ý như sau:

*As of December 31, 2025, total assets amounted to VND 2,993.32 billion, an increase of VND 522.10 billion compared to the beginning of the year (equivalent to an increase of 21.13%). The following key indicators recorded notable changes:*

**a) Tài sản ngắn hạn/ *Short-term assets:***

Tài sản ngắn hạn tính đến ngày 31/12/2025 đạt 1.822,77 tỷ đồng, tăng 296,74 tỷ đồng (tương đương 19,45%) so với đầu năm, trong đó:

*Current assets as of December 31, 2025 amounted to VND 1,822.77 billion, an increase of VND 296.74 billion (equivalent to 19.45%) compared to the beginning of the year, of which:*

- Hàng tồn kho tính đến ngày 31/12/2025 là 797,04 tỷ đồng, tăng 113,10 tỷ đồng (tương đương 16,54%). Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty tăng dự trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và tăng tồn kho thành phẩm để đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

*Inventories as of December 31, 2025 amounted to VND 797.04 billion, an increase of VND 113.10 billion (equivalent to 16.54%). The main reason for this increase was the Company's higher stocking of raw materials for production and increased finished goods inventory to meet business demand.*

- Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng đột biến từ 158,44 tỷ đồng lên 235,75 tỷ đồng, tương ứng tăng

48,80% do Công ty mở tài khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng thương mại để hưởng lãi đầu tư ngắn hạn và làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn.

*Short-term financial investments increased significantly from VND 158.44 billion to VND 235.75 billion, representing an increase of 48.80%, due to the Company's placement of term deposits with commercial banks to earn short-term investment interest and to serve as collateral for short-term borrowings.*

**b) Tài sản dài hạn/ Non-Current Assets:**

- Tài sản cố định tăng từ 293,15 tỷ đồng lên 982,89 tỷ đồng, tăng 689,74 tỷ đồng (tương ứng tăng 235,29%) đi kèm với chi phí xây dựng cơ bản giảm đáng kể từ 460,42 tỷ đồng xuống 5,74 tỷ đồng, tương ứng giảm 98,75%. Nguyên nhân chính do Công ty đã hoàn tất quá trình đầu tư vào nhà máy sản xuất đá nung kết Royal Sintered Stone. Nhà máy đã hoàn thành nghiệm thu và chính thức vận hành, chuyển đổi từ giai đoạn đầu tư sang giai đoạn khai thác thương mại.

*Fixed assets increased from VND 293.15 billion to VND 982.89 billion, an increase of VND 689.74 billion (equivalent to 235.29%), while construction in progress decreased significantly from VND 460.42 billion to VND 5.74 billion (a decrease of 98.75%). The main reason was the completion of the investment and construction of the Royal Sintered Stone manufacturing plant. The plant has been fully completed, accepted, and officially put into operation, transitioning from the investment phase to the commercial operating phase.*

- Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết tăng từ 128,03 tỷ đồng lên 138,49 tỷ đồng, tăng 10,5 tỷ đồng (tương ứng 8,17%) do Công ty đánh giá lại giá trị ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết là Royal House.

*Investments in joint ventures and associates increased from VND 128.03 billion to VND 138.49 billion, representing an increase of VND 10.5 billion (equivalent to 8.17%), due to the Company's revaluation of the initial investment in its associated company, Royal House.*

- Chi phí trả trước dài hạn giảm từ 47,04 tỷ đồng xuống còn 30,82 tỷ đồng, giảm 16,22 tỷ đồng (tương đương 34,48%), do phân bổ dần chi phí trả trước vào hoạt động kinh doanh.

*Long-term prepaid expenses decreased from VND 47.04 billion to VND 30.82 billion, a reduction of VND 16.22 billion (equivalent to 34.48%), due to the systematic amortization of prepaid expenses into operating results over time.*

**c) Nợ phải trả/ Liabilities:**

- Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2025 đạt 2.223,3 tỷ đồng, tăng 499,8 tỷ đồng (tương đương 29,0%), trong đó:

*Total liabilities as of December 31, 2025 amounted to VND 2,223.3 billion, an increase of VND 499.8 billion (equivalent to 29.0%), of which:*

- o Nợ ngắn hạn tăng từ 1.338,3 tỷ đồng lên 1.798,1 tỷ đồng (tăng 34,4%), chủ yếu do vay ngắn hạn và thuê tài chính tăng đáng kể từ 864,2 tỷ đồng lên 1.313,6 tỷ đồng, do nhu cầu vốn lưu động tăng.

*Current liabilities increased from VND 1,338.3 billion to VND 1,798.1 billion (an increase of 34.4%), mainly driven by a significant rise in short-term borrowings and finance lease liabilities from VND 864.2 billion to VND 1,313.6 billion, due to higher working capital requirements.*

- o Nợ dài hạn tăng 385,2 tỷ đồng lên 425,1 tỷ đồng (tăng 10,4%), chủ yếu do vay dài hạn và thuê tài chính tăng từ 323,3 tỷ đồng lên 357,9 tỷ đồng, do vay vốn để hoàn tất đầu tư vào nhà máy sản xuất đá nung kết Royal Sintered Stone.

*Non-current liabilities increased from VND 385.2 billion to VND 425.1 billion (an increase*

of 10.4%), mainly driven by the increase in long-term borrowings and finance lease liabilities from VND 323.3 billion to VND 357.9 billion, primarily due to financing obtained to complete the investment in the Royal Sintered Stone manufacturing plant.

**d) Vốn chủ sở hữu/ Owner's' Equity:**

- Vốn chủ sở hữu đạt 770 tỷ đồng, tăng nhẹ 22,3 tỷ đồng (tăng 2,98%). Vốn chủ sở hữu là cổ phiếu phổ thông, thặng dư vốn, quỹ đầu tư phát triển lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty.

Equity amounted to VND 770 billion, a slight increase of VND 22.3 billion (equivalent to 2.98%). Equity comprises ordinary share capital, share premium, development investment fund, and undistributed profit after tax attributable to the Company's equity.

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất rút gọn năm 2025  
Condensed Consolidated Balance Sheet for 2025**

*ĐVT: triệu đồng/ Unit of measurement: million VND*

STT No.	CHỈ TIÊU INDICATOR	Tại ngày 01/01/2025 <i>As of January 1, 2025</i>	Tại ngày 31/12/2025 <i>As of December 31, 2025</i>	Tăng (+)/ giảm (-) <i>Increase (+) / Decrease (-)</i>	
				Số tiền <i>Amount</i>	%
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN <i>CURRENT ASSETS</i></b>	<b>1.526.028</b>	<b>1.822.770</b>	<b>296.743</b>	<b>19,45%</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và khoản tương đương tiền <i>Cash and cash equivalents</i></b>	<b>42.243</b>	<b>11.341</b>	<b>(30.902)</b>	<b>-73.15%</b>
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn <i>Short-term financial investments</i></b>	<b>158.436</b>	<b>235.748</b>	<b>77.313</b>	<b>48,80%</b>
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn <i>Short-term receivables</i></b>	<b>598.537</b>	<b>733.325</b>	<b>134.789</b>	<b>22,52%</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng <i>Short-term receivables from customers</i>	479.338	554.587	75.249	15,70%
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn <i>Short-term advances to suppliers</i>	80.307	131.834	51.527	64,16%
3.	Phải thu ngắn hạn khác <i>Other short-term receivables</i>	38.892	46.904	8.012	20,60%
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho <i>Inventory</i></b>	<b>683.944</b>	<b>797.041</b>	<b>113.097</b>	<b>16,54%</b>
1.	Hàng tồn kho <i>Inventory</i>	683.944	797.041	113.097	16,54%
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i></b>	<b>42.868</b>	<b>45.314</b>	<b>2.446</b>	<b>5,71%</b>

<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b> <i>NON-CURRENT ASSETS</i>	<b>945.184</b>	<b>1.170.547</b>	<b>225.362</b>	<b>23,84%</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b> <i>Long-term receivables</i>	<b>6.247</b>	<b>6.600</b>	<b>353</b>	<b>5,65%</b>
1.	Phải thu dài hạn khác <i>Other long-term receivables</i>	6.247	6.600	353	5,65%
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b> <i>Fixed assets</i>	<b>293.145</b>	<b>982.891</b>	<b>689.746</b>	<b>235,29%</b>
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b> <i>Long-term unfinished assets</i>	<b>460.417</b>	<b>5.742</b>	<b>(454.676)</b>	<b>-98,75%</b>
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b> <i>Long-term financial investments</i>	<b>131.032</b>	<b>138.486</b>	<b>7.454</b>	<b>5,69%</b>
1.	Đầu tư vào cty liên doanh, liên kết <i>Investments in joint ventures and associates</i>	128.032	138.486	10.454	8,17%
2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn <i>Investments held to maturity</i>	3.000	-	(3.000)	-100,00%
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b> <i>Other long-term assets</i>	<b>54.342</b>	<b>36.828</b>	<b>(17.514)</b>	<b>-32,23%</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn <i>Long-term prepaid expenses</i>	47.037	30.817	(16.220)	-34,48%
3.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại <i>Deferred tax assets</i>	370	-	(370)	-100,00%
2.	Lợi thế thương mại <i>Commercial advantage</i>	6.936	6.011	(925)	-13,33%
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b> <i>TOTAL ASSETS</i>	<b>2.471.212</b>	<b>2.993.317</b>	<b>522.105</b>	<b>21,13%</b>

STT No.	CHỈ TIÊU INDICATOR	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025	Tăng (+)/giảm (-) Increase (+) / Decrease (-)	
		<i>As of January 1, 2024</i>	<i>As of December 31, 2024</i>	Số tiền Amount	%
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b> <i>LIABILITIES</i>	<b>1.723.494</b>	<b>2.223.297</b>	<b>499.804</b>	<b>29,00%</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b> <i>Current Liabilities</i>	<b>1.338.284</b>	<b>1.798.133</b>	<b>459.849</b>	<b>34,36%</b>

1.	Phải trả người bán ngắn hạn <i>Short-term accounts payable to suppliers</i>	278.616	317.828	39.213	14,07%
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn <i>Short-term advance payment buyer</i>	68.040	79.366	11.325	16,65%
3.	Thuế và các khoản phải nộp NSNN <i>Taxes and other obligations payable to the state budget</i>	21.122	15.002	(6.121)	-28,98%
4.	Phải trả người lao động <i>Payables to employees</i>	16.602	14.794	(1.808)	-10,89%
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Accrued expenses (short-term)</i>	14.450	17.396	2.945	20,38%
6.	Phải trả ngắn hạn khác <i>Other short-term payables</i>	61.230	17.492	(43.738)	-71,43%
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn <i>Short-term loans and financial lease liabilities</i>	864.219	1.313.609	449.390	52,00%
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Bonus and welfare funds</i>	14.003	22.647	8.643	61,72%
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b> <b><i>Long-term Liabilities</i></b>	<b>385.209</b>	<b>425.164</b>	<b>39.954</b>	<b>10,37%</b>
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> <b><i>EQUITY</i></b>	<b>747.718</b>	<b>770.019</b>	<b>22.301</b>	<b>2,98%</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b> <b><i>Shareholders' Equity</i></b>	<b>747.718</b>	<b>770.019</b>	<b>22.301</b>	<b>2,98%</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu <i>Owner's contributions</i>	450.000	450.000	-	0,00%
2.	Thặng dư vốn cổ phần <i>Additional paid-in capital</i>	40.010	40.010	-	0,00%
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <i>Undistributed earnings after tax</i>	163.415	148.677	(14.737)	-9,02%
4.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát <i>Non-controlling interest</i>	36.940	36.935	(5)	-0,01%
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b> <b><i>TOTAL SOURCES OF FUNDS</i></b>	<b>2.471.212</b>	<b>2.993.317</b>	<b>522.105</b>	<b>21,13%</b>

### 2.3. Kết quả khác:

- Với định hướng chiến lược, RYG sẽ không chỉ là một nhà sản xuất vật liệu xây dựng đơn thuần, Công ty hướng tới việc từng bước phát triển hệ sinh thái giải pháp vật liệu toàn diện mang tên Royal Structure. Vượt ra khỏi mô hình cung cấp sản phẩm đơn lẻ, Royal Structure dự kiến cung cấp giải pháp kiến trúc tổng thể được tổ chức theo 5 lớp: nền – sàn – ốp lát – trang trí – bề mặt. Đây là một hệ thống được thiết kế đồng bộ, gắn chặt với từng không gian cụ thể, giúp kết nối hiệu quả giữa kiến trúc sư, nhà thầu với khách hàng.

*With its strategic orientation, RYG aims to evolve beyond being a conventional construction materials manufacturer. The Company is progressively developing a comprehensive materials solution ecosystem under the name Royal Structure. Moving beyond a single-product supply model, Royal Structure is expected to provide an integrated architectural solution organized into five layers: foundation, flooring, cladding, decoration, and surface finishing. This is a systematically designed framework, closely aligned with specific spatial applications, enabling effective connectivity between architects, contractors, and customers.*

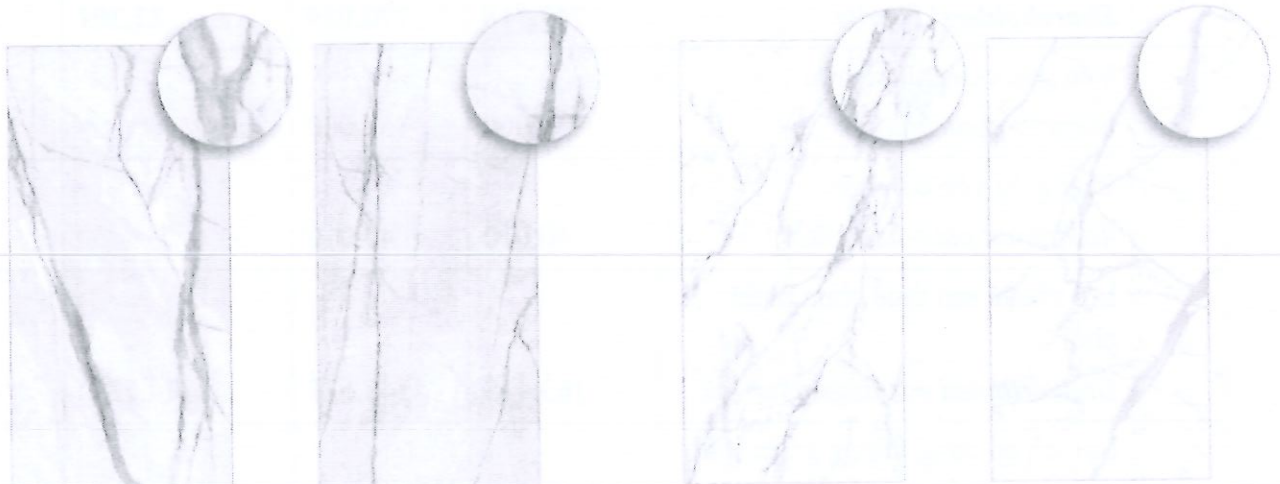
- Nhà máy sản xuất đá nung kết (Royal Sintered Stone) đã đi vào vận hành chính thức, mở đầu hành trình “**Sản phẩm Việt – Công nghệ Ý – Tâm vóc quốc tế**” của Royal Group. Năm 2025, công ty ra mắt các bộ sưu tập nổi bật, định vị RSS không chỉ là vật liệu xây dựng mà còn là phương tiện thể hiện phong cách sống, đồng thời thể hiện khát vọng tái hiện vẻ đẹp tinh khiết của những mạch đá quý hiếm đang dần cạn kiệt.

*The Royal Sintered Stone manufacturing plant has officially commenced operations, marking the beginning of Royal Group’s journey toward “Vietnamese Products – Italian Technology – International Stature.” In 2025, the Company launched its flagship collections, positioning RSS not only as a construction material but also as a medium for expressing lifestyle and individual identity, while reflecting its aspiration to recreate the pure beauty of rare natural stone veins that are increasingly being depleted.*

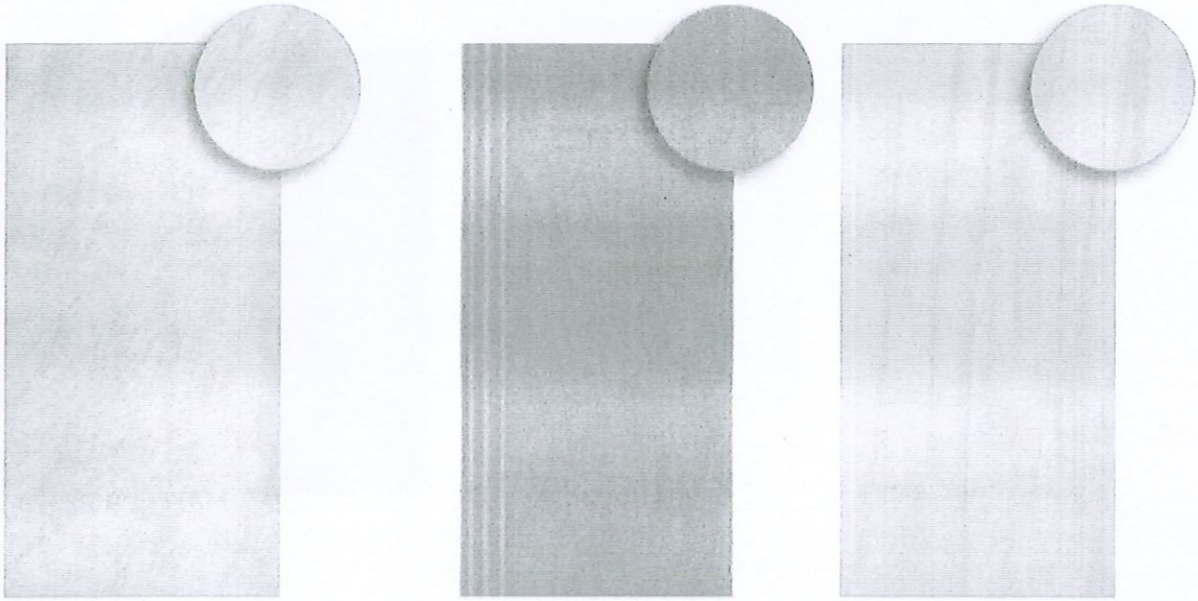
#### **Những Bộ sưu tập nổi bật 2025**

##### **Key Collections of 2025**

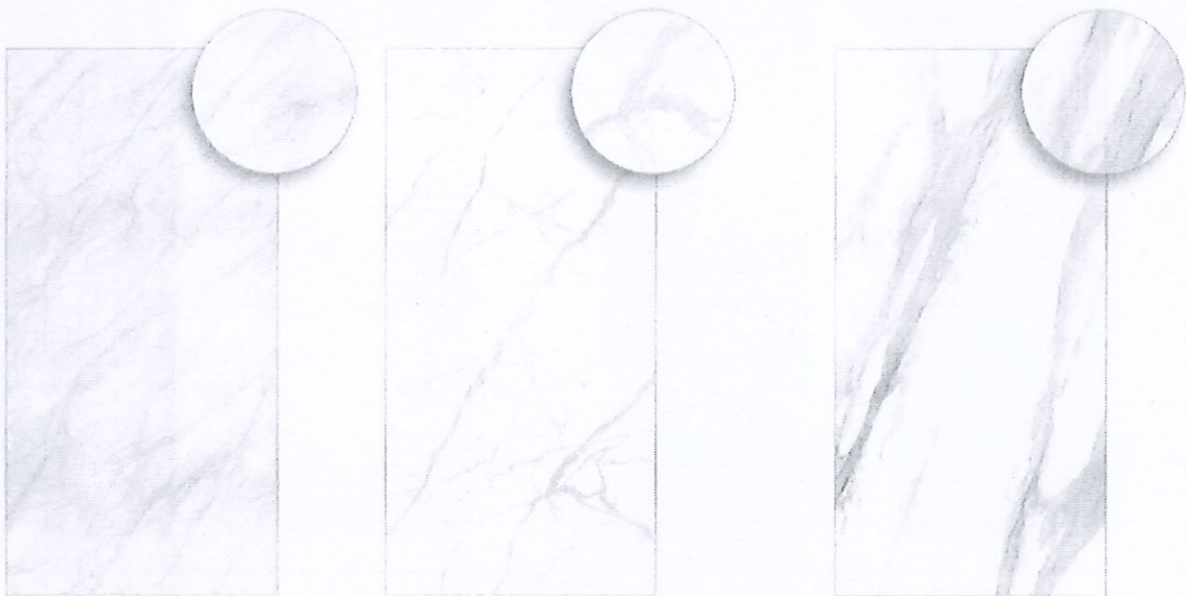
**Bộ sưu tập Artisan:** với độ dày 9mm; kích thước 900x900 mm, 903x2400 mm, 1805x2400 mm;  
*Artisan Collection: with a thickness of 9mm; sizes 900x900 mm, 903x2400 mm, and 1805x2400 mm;*



**Bộ sưu tập Premia:** với độ dày 20mm; kích thước 1800x3600 mm, 1800x2900 mm;  
*Premia Collection: with a thickness of 20mm; sizes 1800x3600 mm and 1800x2900 mm*



**Bộ sưu tập Natura:** với độ dày 12mm; kích thước 1800x2800 mm, 1800x3600 mm, 1800x3200 mm;  
*Natura Collection: with a thickness of 12mm; sizes 1800x2800 mm, 1800x3600 mm, and 1800x3200 mm;*

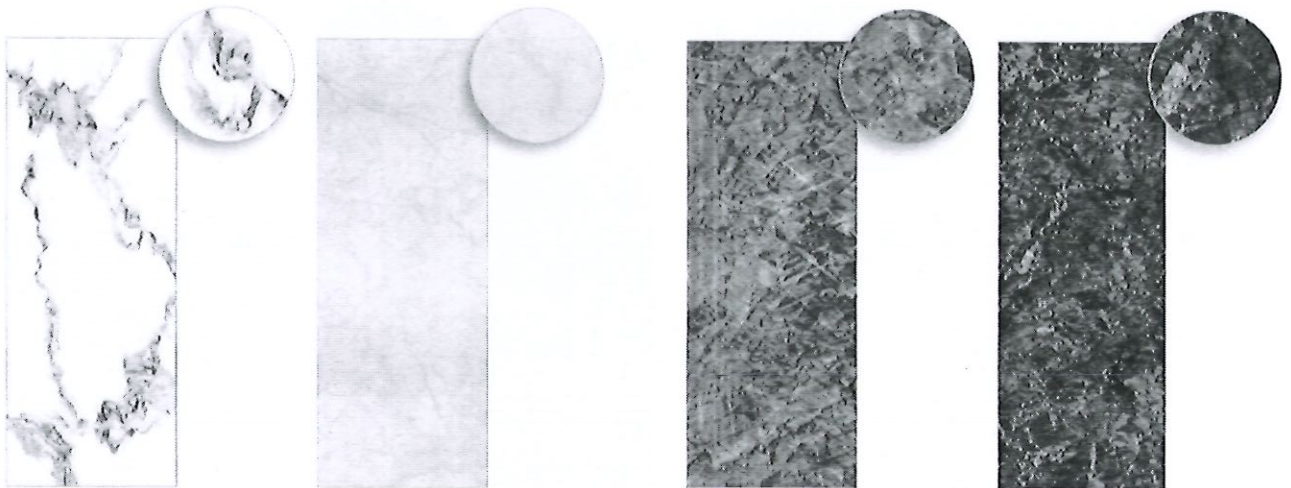


C.P. ★

M.S.D. ★

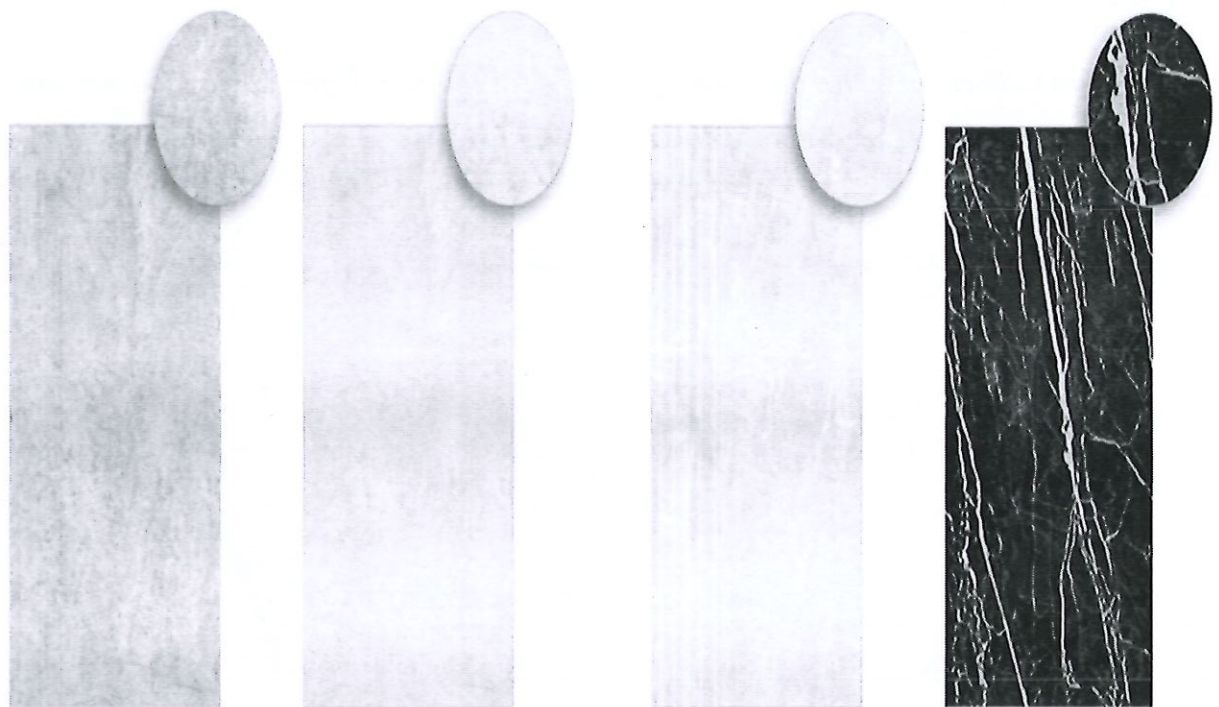
**Bộ sưu tập Elite:** với độ dày 6mm; kích thước 900x2400 mm;

*Elite Collection: with a thickness of 6mm; size 900x2400 mm;*



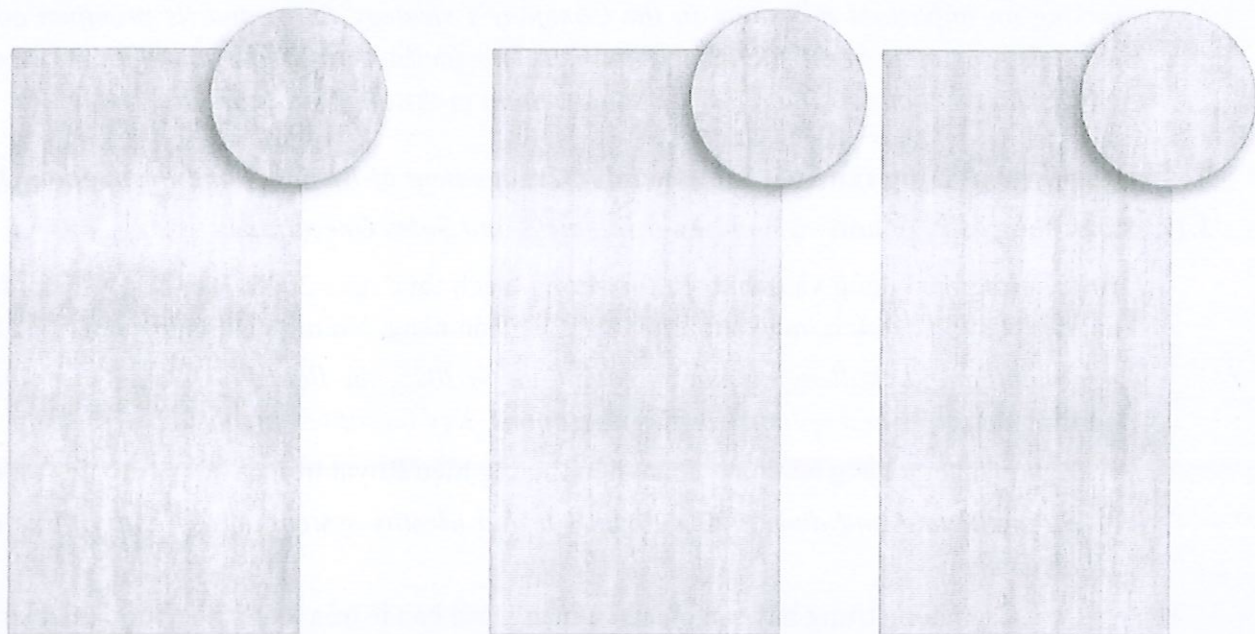
**Bộ sưu tập Deluxe:** với độ dày 14mm; kích thước 1800x3200 mm, 1800x3600 mm;

*Deluxe Collection: with a thickness of 14mm; sizes 1800x3200 mm and 1800x3600 mm;*



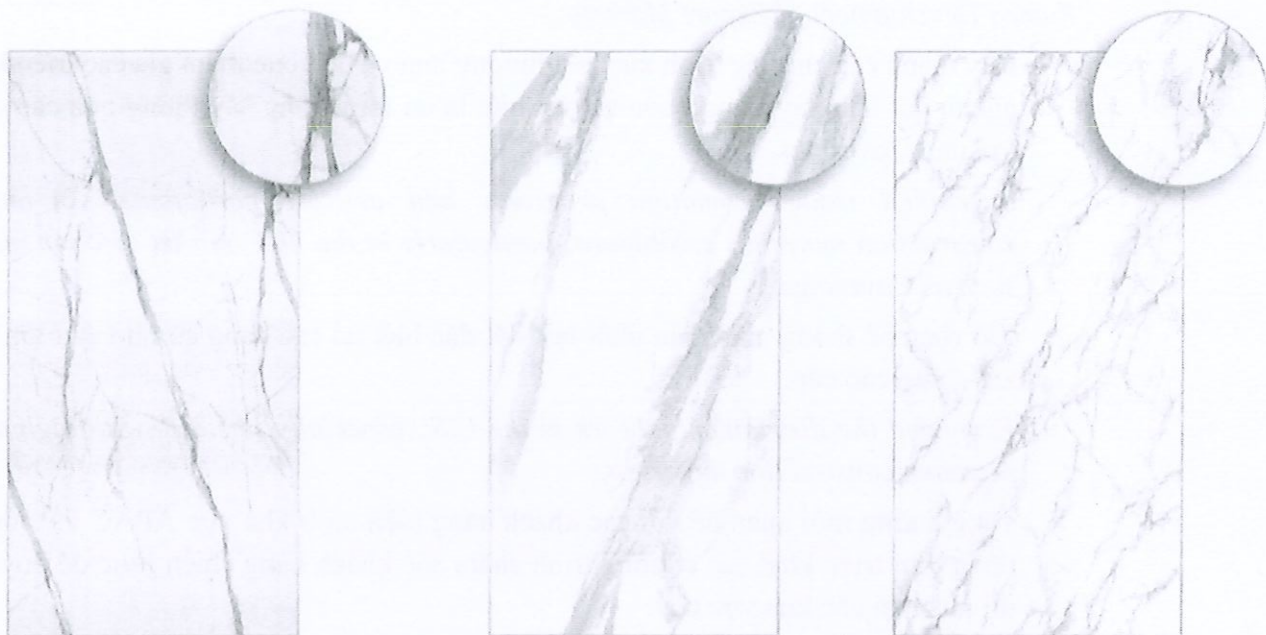
**Bộ sưu tập Diamente – công nghệ Through-body:** với độ dày 9mm/12mm; kích thước 900x1800 mm, 1800x3200 mm, hệ xương đồng chất (Through-body) và bề mặt men mờ làm nổi bật lên sự sang trọng của không gian;

*Diamente Collection – Through-body technology: with a thickness of 9mm/12mm; sizes 900x1800 mm and 1800x3200 mm, featuring a through-body structure and a matte surface finish that enhances the elegance and sophistication of the space.*



**Bộ sưu tập Royale – công nghệ Through-Vein:** với độ dày 20mm; kích thước 1800x3600 mm kết hợp với đường vân xuyên suốt từ bề mặt đến phần xương, không chỉ mang đến sự đồng nhất tuyệt đối mà còn đảm bảo độ bền vượt trội theo năm tháng.

*Royale Collection – Through-Vein technology: with a thickness of 20mm; size 1800x3600 mm, featuring veining that runs continuously from the surface through the body, not only delivering absolute visual consistency but also ensuring outstanding durability over time.*



Ngoài ra, ngày 19/12/2025, Công ty con - CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone đã ra mắt Trung tâm phân phối và dịch vụ phía Nam - đánh dấu cột mốc quan trọng trong chiến lược mở rộng hệ sinh thái vật liệu xây dựng cao cấp của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam. Đây là cơ sở để hợp tác phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm đá nung kết tại thị trường nội địa.

*In addition, on December 19<sup>th</sup>, 2025, the subsidiary – Royal Sintered Stone Manufacturing and Investment Joint Stock Company – inaugurated its Southern Distribution and Service Center, marking an important milestone in the Company's strategy to expand its premium construction materials ecosystem in the Vietnamese market. This facility serves as a foundation for cooperation and development of the sintered stone supply chain in the domestic market.*

### **3. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Management of Business and Production Operations***

#### **3.1. Hoạt động kinh doanh và bán hàng/ *Business and Sales Operations:***

Trước những biến động và diễn biến thị trường thách thức năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các biện pháp thích ứng và tối ưu hoạt động bán hàng. Những giải pháp quan trọng bao gồm:  
*Amid volatile and challenging market conditions in 2025, the Board of Management implemented adaptive measures and optimized sales operations. Key initiatives included:*

- **Đẩy mạnh, đa dạng hệ thống nhận diện thương hiệu Royal trên cả kênh trực tiếp và trực tuyến.**  
*Strengthening and diversifying Royal's brand identity system across both offline and online channels*
  - o Các phòng trưng bày sản phẩm và mạng lưới bán lẻ trên toàn quốc được thiết kế và sắp xếp chuẩn hóa, đảm bảo tính nhất quán trong hình ảnh thương hiệu.  
*Product showrooms and nationwide retail networks have been standardized in design and arrangement, ensuring consistency in brand image.*
  - o Các bài viết, tin tức liên quan đến hoạt động và các sản phẩm mới được cập nhật đều đặn trên trang web và trang Facebook chính thức của Công ty.  
*Articles and news related to the Company's activities and new products are regularly updated on the Company's official website and Facebook page.*
- **Phát triển mạnh thị trường xuất khẩu:**  
*Robust Development of Export Markets:*
  - o Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại và tích cực tham gia các triển lãm chuyên ngành vật liệu xây dựng quốc tế, đặc biệt là tại thị trường Mỹ thông qua các sự kiện lớn như Coverings.  
*Intensified trade promotion programs and actively participated in international construction materials exhibitions, particularly in the U.S. market through major events such as Coverings.*
  - o Mở rộng hệ thống nhà phân phối tại Mỹ, đặc biệt tại các bang có nhu cầu lớn về vật liệu xây dựng cao cấp.  
*Expanded the distributor network in the U.S., especially in states with high demand for premium construction materials.*
  - o Tăng cường mối quan hệ với các khách hàng hiện tại ở khu vực APAC và Đông Nam Á, đồng thời triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng chiến lược để duy trì và tăng thị phần tại các khu vực này.  
*Strengthened relationships with existing clients in the APAC and Southeast Asia regions, and implemented strategic customer care programs to maintain and grow market share in*

- these territories.*
- Tối ưu hóa chiến lược bán hàng nội địa:  
*Optimization of Domestic Sales Strategy:*
    - o Tiếp tục cải thiện chính sách bán hàng để đảm bảo tính linh hoạt và khả năng phản ứng với biến động thị trường.  
*Continued improvement of sales policies to ensure flexibility and responsiveness to market dynamics.*
    - o Thúc đẩy quan hệ đối tác với các đồng minh chiến lược thông qua Chương trình Điểm bán hàng chung, tạo điều kiện mở rộng mạng lưới bán lẻ và tăng phạm vi tiếp cận khách hàng.  
*Promoted partnerships with strategic allies via the Shared Sales Point Program, facilitating expansion of the retail network and increasing customer reach.*
    - o Phát triển mạnh mẽ kênh bán hàng theo dự án, tập trung vào các dự án cao cấp bao gồm các tòa nhà sang trọng, chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng và trung tâm thương mại.  
*Aggressively developed the project-based sales channel, focusing on high-end developments including luxury buildings, hotel chains, resorts, and commercial centers.*
  - Nâng cao chất lượng sản phẩm và tập trung danh mục kinh doanh chiến lược:  
*Enhance product capabilities and business portfolio:*
    - o Ra mắt bộ sưu tập sản phẩm cao cấp nhằm đáp ứng nhu cầu chất lượng và thẩm mỹ ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.  
*Launching premium product collections to meet the increasingly high standards of quality and aesthetics demanded by both domestic and international customers.*
    - o Tập trung vào danh mục sản phẩm chiến lược và điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, qua đó cải thiện biên lợi nhuận.  
*Focusing on strategic product portfolios and adjusting the product mix, thereby improving profit margins.*
  - Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động marketing và chăm sóc khách hàng:  
*Applying digital technology to marketing and customer care activities:*
    - o Triển khai các công cụ tiếp thị kỹ thuật số như tự động hóa tiếp thị và thông tin chi tiết về khách hàng do AI cung cấp để nâng cao hiệu quả chiến dịch.  
*Deployed digital marketing tools such as marketing automation and AI-driven customer insights to enhance campaign effectiveness.*
    - o Phát triển nền tảng dịch vụ khách hàng đa kênh để mang lại trải nghiệm cá nhân hóa phù hợp với từng phân khúc khách hàng.  
*Developed a multi-channel customer service platform to deliver personalized experiences tailored to each customer segment.*
  - Kiểm soát hàng tồn kho và công nợ hiệu quả:  
*Effective inventory and debt control:*
    - o Thiết lập mức tồn kho tối ưu cho từng dòng sản phẩm để giảm thiểu lượng hàng tồn kho chậm luân chuyển.  
*Established optimal inventory levels for each product line to minimize slow-moving stock.*
    - o Cải thiện quy trình Lập kế hoạch bán hàng và vận hành (S&OP) để cân bằng cung cầu và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

*Improved the Sales & Operations Planning (S&OP) process to better align supply with demand and optimize the supply chain.*

- Kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện đơn hàng từ khâu đặt hàng đến giao hàng, do đó rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

*Tightened control over the order fulfillment process from order placement to delivery, thereby shortening delivery times and enhancing customer satisfaction.*

Nhờ các giải pháp trên, Công ty đã duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, củng cố vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời đặt nền tảng vững chắc để tiếp tục mở rộng liên tục trong các năm tới.

*As a result of the above measures, the Company has maintained stable business operations, strengthened its position in both domestic and international markets, and established a solid foundation for continued expansion in the coming years.*

### **3.2. Hoạt động sản xuất/ Manufacturing Operations:**

Năm 2025, Công ty tập trung triển khai các sáng kiến trọng điểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất, cải tiến công nghệ và tối ưu hóa chi phí hoạt động. Các hoạt động cốt lõi bao gồm:

*In 2025, the Company focused on implementing key initiatives aimed at enhancing production capacity, improving technology, and optimizing operating costs. Core activities included:*

- Đầu tư vào việc nâng cấp và cải tiến trang thiết bị

*Investment in Equipment Upgrades and Improvements*

- Tiếp tục đầu tư vào máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm.

*Continued investment in modern machinery and production lines that meet advanced technical and technological standards to enhance product quality.*

- Mở rộng năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu phát triển các dòng sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm cao cấp, có giá trị gia tăng cao.

*Expansion of production capacity to accommodate the development of new product lines, particularly high-end and high value-added products.*

- Tích hợp công nghệ tự động hóa và kỹ thuật số vào quy trình sản xuất để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công.

*Integration of automation and digital technologies into production processes to optimize operational efficiency and reduce reliance on manual labor.*

- Tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả:

*Optimization of Production Processes, Cost Reduction, and Efficiency Enhancement:*

- Triển khai chương trình Sản xuất tinh gọn nhằm loại bỏ lãng phí trong sản xuất, tối ưu hóa quản lý lực lượng lao động và nâng cao năng suất lao động.

*Implementation of Lean Manufacturing programs to eliminate waste in production, optimize workforce management, and improve labor productivity.*

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng để nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu, điện, nước, qua đó giảm chi phí vận hành và tăng cường tính bền vững trong sản xuất.

*Implement energy-saving measures to improve the efficiency of fuel, electricity and water use, thereby reducing operating costs and enhancing sustainability in production.*

- Giảm tỷ lệ thất thoát nguyên liệu thô thông qua việc cải tiến công thức trộn nguyên liệu (bao gồm đất sét, men, bột màu, v.v.) và tối ưu hóa quy trình sản xuất để giảm thiểu chất thải và sản phẩm lỗi.
- *Reduce the rate of raw material loss through the improvement of material mixing formulas (including clay, glaze, pigments, etc.) and the optimization of the production process to minimize waste and defective products.*
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và kiểm soát sản xuất  
*Enhancement of Product Quality and Production Control*
  - Tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.  
*Strengthening of quality control measures from raw material inputs to final output, ensuring compliance with international quality standards.*
  - Hoàn thiện hệ thống Kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất (IPQC) tại mỗi công đoạn sản xuất để phát hiện kịp thời các lỗi sản xuất và giảm thiểu các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn.  
*Completion of the In-Process Quality Control (IPQC) system at each production stage to promptly detect production defects and minimize non-compliant products.*
  - Thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm nâng cao danh mục sản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn cao hơn về độ bền, khả năng chịu tải, khả năng chống thấm nước và tính thẩm mỹ.  
*To implement research and development (R&D) projects aimed at enhancing the product portfolio and meeting higher standards of durability, load-bearing capacity, water resistance, and aesthetics.*
- Tối ưu quản lý hàng tồn kho, nguyên liệu thô và thành phẩm  
*Optimization of Raw Material and Finished Goods Inventory Management*
  - Xây dựng định mức tồn kho tối ưu cho từng loại nguyên liệu thô và thành phẩm để cân bằng yêu cầu sản xuất với nhu cầu thị trường.  
*Development of optimal inventory norms for each category of raw materials and finished products to balance production requirements with market demand.*
  - Cải thiện quy trình lập kế hoạch sản xuất và phối hợp với bộ phận kinh doanh dịch vụ để đảm bảo sản xuất linh hoạt, giảm tồn kho quá mức và giảm thiểu rủi ro trong khâu lưu thông hàng hóa.  
*To improve the production planning process and coordinate with the service business department to ensure flexible production, reduce excessive inventory, and mitigate risks in the goods circulation stage.*
  - Triển khai hệ thống ERP để kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quy trình sản xuất, cải thiện khả năng giám sát hoạt động theo thời gian thực và khả năng phân tích dữ liệu.  
*Deployment of an ERP system to rigorously control the entire production process, improving real-time operational monitoring and data analysis capabilities.*

Nhờ những cải tiến này, Công ty đã từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường.

*Thanks to these improvements, the Company has gradually enhanced production efficiency, reduced costs, improved labor productivity, and strengthened its competitiveness in the market.*

### 3.3. Hoạt động cung ứng/ *Supply activities*:

Trong năm 2025, Công ty tập trung triển khai các sáng kiến chiến lược nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động logistics. Các hoạt động chính bao gồm:

*In 2025, the Company focused on implementing strategic initiatives to optimize the supply chain, ensure a stable supply of raw materials, and improve logistics performance. The key activities included:*

- Hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp nguyên vật liệu thô:

*Strategic Partnerships with Raw Material Suppliers:*

- o Ký kết các hợp đồng cung ứng dài hạn với nhà cung cấp chiến lược đối với các nguyên vật liệu quan trọng như đất sét, cao lanh, tràng thạch...v.v, đảm bảo nguồn cung ổn định, giảm thiểu rủi ro biến động giá cả và tăng cường tính chủ động trong lập kế hoạch sản xuất.

*Executed long-term supply agreements with strategic suppliers for critical raw materials such as clay, kaolin, feldspar...etc, ensuring supply stability, mitigating price fluctuation risks, and enhancing production planning autonomy.*

- o Đàm phán các cam kết cung cấp khối lượng lớn để đảm bảo các điều khoản giá có lợi và tối ưu hóa chi phí đầu vào.

*Negotiated high-volume supply commitments to secure favorable pricing terms and optimize input costs.*

- o Thực hiện các thỏa thuận khai thác tài nguyên chung và đầu tư vào các địa điểm dự trữ vật liệu để tăng cường khả năng tự cung cấp nguyên liệu thô và giảm thiểu rủi ro do các gián đoạn bên ngoài.

*Implemented joint resource exploitation agreements and invested in material stockpile sites to strengthen raw material self-sufficiency and minimize exposure to external disruptions.*

- Tối ưu hoạt động xuất nhập khẩu và lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ logistics:

*Optimization of Import-Export Operations and Selection of Logistics Service Providers:*

- o Kiểm soát chặt chẽ quy trình nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu để đảm bảo tuân thủ thủ tục hải quan, rút ngắn thời gian thông quan, tránh gián đoạn sản xuất.

*Exercised strict control over import procedures for machinery, equipment, and raw materials to ensure customs compliance, shorten clearance times, and avoid production interruptions.*

- o Tìm kiếm và hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ logistics uy tín, có năng lực vận chuyển tốt, cung cấp chi phí cạnh tranh và đảm bảo đúng tiến độ giao hàng.

*To identify and engage with reputable logistics service providers possessing strong transportation capabilities, offering competitive costs, and ensuring timely delivery performance.*

- o Cải tiến quy trình quản lý chi phí logistics để giảm phụ phí không cần thiết và tối ưu hiệu quả vận hành.

*Improve the logistics cost management process to reduce unnecessary surcharges and optimize operational efficiency.*

- Lập kế hoạch và tối ưu hệ thống kho bãi:

*Warehouse System Planning and Optimization:*

- Tổ chức lại kho nguyên liệu và thành phẩm để tối ưu hóa năng lực lưu trữ, giảm chi phí thuê và cải thiện hiệu suất sử dụng kho.

*Reorganized raw material and finished goods warehouses to optimize storage capacity, reduce rental costs, and improve warehouse utilization.*

- Cải tiến phương pháp trung chuyển nguyên vật liệu và thành phẩm giữa các kho nhằm giảm thiểu chi phí vận chuyển nội bộ và tối ưu hóa quá trình điều phối hàng hóa.

*To improve the method of transshipping raw materials and finished products between warehouses in order to minimize internal transportation costs and optimize the goods coordination process.*

- Tăng hiệu quả kho bãi để đảm bảo khả năng lưu trữ linh hoạt phù hợp với nhu cầu sản xuất và bán hàng, giảm lượng hàng tồn kho không cần thiết.

*Increased warehouse efficiency to ensure flexible storage capabilities aligned with production and sales demands, reducing unnecessary inventory.*

- Chuyển đổi số trong quản lý chuỗi cung ứng và logistics:

*Digital Transformation in Supply Chain and Logistics Management:*

- Triển khai các giải pháp số trong quản lý kho và logistics, bao gồm tích hợp hệ thống ERP và các công cụ theo dõi hàng tồn kho theo thời gian thực.

*Deployed digital solutions in warehouse and logistics management, including ERP system integration and real-time inventory tracking tools.*

- Áp dụng công nghệ QR Code/RFID để cải thiện độ chính xác của hàng tồn kho và giảm lỗi quản lý kho.

*Applied QR Code/RFID technologies to improve inventory accuracy and reduce warehouse management errors.*

- Cải thiện hệ thống báo cáo dự án theo yêu cầu và lập kế hoạch dựa trên cơ sở dữ liệu thụ động, giúp công ty duy trì tồn tại kho tối ưu, tránh tình trạng thiếu trạng thái hoặc thừa nguyên liệu thô.

*Enhance the demand forecasting and procurement planning system based on actual consumption data, enabling the Company to maintain optimal inventory levels and avoid shortages or excesses of raw materials.*

Nhờ những giải pháp trên, Công ty đã cải thiện đáng kể tính tự chủ trong việc thu mua nguyên liệu, tối ưu hóa chi phí hậu cần và nâng cao hiệu quả chung của hoạt động chuỗi cung ứng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh.

*Thanks to these initiatives, the Company has significantly improved its autonomy in raw material procurement, optimized logistics costs, and enhanced the overall efficiency of its supply chain operations, thereby contributing to better production and business performance.*

### 3.4. Hoạt động tài chính/ *Financial Activities:*

- Trong năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc tăng tỷ lệ góp vốn vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone, nâng tổng vốn góp lên 395 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 92%. Việc đầu tư này nằm trong chiến lược mở rộng hoạt động của Công ty trong lĩnh vực vật liệu xây dựng cao cấp, đặc biệt là sản phẩm đá sintered stone, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

*In 2025, the Company completed the increase of its capital contribution in Royal Sintered Stone Manufacturing and Investment Joint Stock Company, bringing the total contributed capital to VND 395 billion, equivalent to a 92% ownership interest. This investment is part of the*

*Company's strategy to expand its operations in the premium construction materials sector, particularly sintered stone products, in order to meet the growing demand in both domestic and export markets.*

- Tham gia xuyên suốt mảng tài chính trong chuỗi hoạt động các dự án đầu tư từ kế hoạch đầu tư dự án – chuẩn bị vốn – quản lý tài chính cho đến khi dự án hoàn thành.

*Engaged throughout the financial function across the entire investment project lifecycle, from project planning, capital preparation, and financial management to project completion..*

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiều biện pháp tài chính khác nhau để đảm bảo thanh khoản dòng tiền, cân đối nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì khả năng trả nợ ngân hàng đúng hạn của Công ty. Nhờ đó, Công ty đã đảm bảo nguồn cung ứng nguyên vật liệu đầu vào ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả. Bên cạnh đó, việc quản lý dòng tiền hiệu quả đã góp phần thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính với nhà cung cấp, qua đó thúc đẩy mối quan hệ hợp tác lâu dài và bền vững.

*The Executive Board implemented various financial measures to ensure cash flow liquidity, balance funding sources for production and business activities, and maintain the Company's ability to service bank debt obligations on time. As a result, the Company secured a stable supply of input materials, meeting production requirements and sustaining efficient business operations. Additionally, effective cash flow management contributed to the timely fulfillment of financial obligations to suppliers, thereby fostering long-term and sustainable cooperative relationships.*

### **3.5. Quản trị nguồn lực và các hoạt động chức năng khác:**

#### ***Human Resources Administration and Other Functional Activities:***

- Tinh gọn tổ chức và tối ưu hóa nguồn nhân lực: Công ty tiếp tục triển khai chương trình tinh gọn tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa hiệu suất và cơ cấu của lực lượng lao động. Năm 2025, Công ty đã cải thiện sơ đồ tổ chức, sửa đổi các quy định nội bộ, quy trình hoạt động và chính sách nhân sự để tăng hiệu quả chung. Tính đến cuối năm 2025, Công ty có tổng cộng 689 nhân viên (so với 624 nhân viên vào đầu năm).

*Organizational streamlining and human resource optimization: The Company continued implementing its organizational streamlining program to enhance operational efficiency and optimize workforce performance and structure. In 2025, the Company improved its organizational chart, revised internal regulations, operating procedures, and HR policies to increase overall effectiveness. As of the end of 2025, the Company had a total of 689 employees (compared to 624 at the beginning of the year).*

- Chuyển đổi số: Công ty đẩy nhanh lộ trình chuyển đổi số trong quản lý hành chính và vận hành, mở rộng ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu suất và độ chính xác trong hoạt động. Công ty đã tích hợp hệ thống ERP để đồng bộ dữ liệu và tối ưu hóa quản lý tài chính kế toán, kiểm soát chi phí và quản lý dòng tiền.

*The Company has accelerated its digital transformation roadmap in administrative management and operations, expanding the application of technology to enhance operational efficiency and accuracy. The Company has implemented an ERP system to integrate and synchronize data, thereby optimizing financial and accounting management, cost control, and cash flow management.*

- Phát triển văn hóa doanh nghiệp: Công ty tiếp tục xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp Royal, bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và sáng tạo trong toàn thể nhân viên. Trong năm 2025, nhiều chương trình đào tạo nội bộ, hoạt động gắn kết nhân viên và sáng kiến đã được tổ chức nhằm nâng cao tinh thần và đóng góp vào động lực phát triển bền vững.

*Corporate culture development: The Company continued to build and promote the Royal corporate culture, fostering a spirit of cohesion, responsibility, and innovation among all employees. In 2025, various internal training programs, employee engagement activities, and initiatives were organized to enhance morale and contribute to sustainable development motivation.*

#### **4. Triển khai dự án đầu tư/ Implementation of Investment Project:**

Dự án Nhà máy Đá Nung Kết được triển khai từ năm 2023 với mục tiêu sản xuất và cung ứng đá nung kết (Royal Sintered Stone) chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Đây là một trong những dự án trọng điểm của Công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và gia tăng giá trị thương hiệu.

*The Sintered Stone Plant Project has been implemented since 2023 with the objective of manufacturing and supplying high-quality sintered stone to meet both domestic and export demands. This is one of the Company's key strategic projects, aimed at enhancing production capacity, expanding market presence, and increasing brand value.*

##### **Thông tin tổng quan dự án/ Project Overview:**

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone.  
*Investor: Royal Sintered Stone Manufacture and Investment Joint Stock Company.*
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.  
*Project implementation location: Nhon Trach II – Nhon Phu Industrial Park, Nhon Trach Commune, Dong Nai Province, Vietnam.*
- Tổng vốn đầu tư đăng ký đã điều chỉnh: hơn 920 tỷ đồng.  
*Total Adjusted Registered Investment Capital: Over VND 920 billion.*
- Quy mô diện tích: 32.000 m<sup>2</sup> (3,2 ha).  
*Area scale: 32,000 m<sup>2</sup> (3.2 hectares).*
- Công suất thiết kế: 3.000.000 m<sup>2</sup>/năm.  
*Designed Capacity: 3,000,000 m<sup>2</sup>/year.*
- Công nghệ sản xuất: Sử dụng dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ Ý, áp dụng công nghệ nung kết tiên tiến theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.  
*Production Technology: Utilizing a modern production line imported from Italy, applying advanced sintering technology in accordance with international quality standards.*

##### **Tiến độ đầu tư/ Investment Progress:**

- Tới tháng 5/2025, Nhà máy đã hoàn thành việc xây dựng và lắp đặt, và đã đi vào vận hành chính thức. Những lô sản phẩm đầu tiên đã được tung ra thị trường tạo tiền đề cho kế hoạch từng bước mở rộng hệ thống phân phối.  
*As of May 2025, the plant had completed construction and installation and officially commenced operations. The first batches of products were launched to the market, laying the foundation for the gradual expansion of the distribution network.*
- Đối với sản phẩm đá nung kết, Công ty định hướng tỷ lệ xuất khẩu 50% sản lượng sang các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông, trong đó tập trung đặc biệt vào thị trường Hoa Kỳ; đồng thời khai thác thị phần nội địa với 50% sản lượng phục vụ thị trường vật liệu countertops để chế tác nội thất - ngoại thất và phục vụ các dự án cao cấp trong nước.  
*For sintered stone products, the Company targets an export ratio of 50% of total output to key strategic markets, including North America, Europe, and the Middle East, with a particular focus on the United States market; while also developing the domestic market with the remaining 50% serving the countertop segment for interior and exterior applications, as well*

as high-end projects within Vietnam.

- Dự án Nhà máy đá nung kết là một bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty, giúp nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

The sintered stone plant project represents an important milestone in the Company's development strategy, enhancing production capacity, meeting the growing market demand, and establishing a solid foundation for sustainable growth in the future.

**5. Thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc và người quản lý khác trong năm 2025/ Income of the Board of Directors and other managers in 2025:**

Đơn vị tính: đồng/ Unit: VND

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Thu nhập Income (VND)
1	Trương Văn Việt	Tổng Giám Đốc General Director	828.793.460
2	Phan Bá Hiệu	Phó Tổng Giám Đốc Deputy General Director	718.725.450
3	Nguyễn Anh Bình	Phó Tổng Giám Đốc – Miễn nhiệm ngày 15/08/2025 Deputy General Director – relieved of duties as of August 15, 2025	252.665.670
4	Nguyễn Thị Kim Loan	Kế toán trưởng Chief Accountant	818.562.930
<b>Tổng/ Total</b>			2.618.747.510

**II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026/ BUSINESS PLAN FOR 2026**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2026/ Key Business Targets for 2026:**

**Kế hoạch kinh doanh - Công ty mẹ**

**Production and business plan – Parent Company**

Đơn vị tính: triệu đồng/ Unit: VND million

STT No.	Nội dung Indicator	Thực hiện năm 2024 Execute 2024	Thực hiện năm 2025 Execute 2025	Kế hoạch năm 2026 Plan 2026	% tăng/giảm so với 2025 % increase/decrease compared to 2025
1	Doanh thu thuần Net revenue	1.693.891	1.918.620	1.906.255	-0,6%
2	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	54.735	26.498	40.530	53,0%

3	Vốn chủ sở hữu <i>Owner's equity</i>	670.841	681.996	696.350	2,1%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần <i>Profit after tax to net revenue ratio</i>	3,2%	1,4%	2,1%	0,7%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>Profit after tax to owner's equity ratio</i>	8,2%	3,9%	5,8%	1,9%
6	Tỷ lệ cổ tức <i>Dividend payout ratio</i>	9,95%	0%	10%	10%

**Kế hoạch kinh doanh – Hợp nhất**  
**Production and business plan – Consolidation**

*Đơn vị tính: triệu đồng/ Unit: VND million*

STT No.	Nội dung <i>Indicator</i>	Thực hiện năm 2024 <i>Execute 2024</i>	Thực hiện năm 2025 <i>Execute 2025</i>	Kế hoạch năm 2026 <i>Plan 2026</i>	% tăng/giảm so với 2025 % <i>increase/decrease compared to 2025</i>
1	Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	1.692.068	2.095.653	2.615.788	24,8%
2	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	67.532	37.645	115.734	207,4%
3	Vốn chủ sở hữu <i>Owner's equity</i>	747.718	770.091	912,183	18,5%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần <i>Profit after tax to net revenue ratio</i>	4,0%	1,8%	4,4%	2,6%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>Profit after tax to owner's equity ratio</i>	9,0%	4,9%	12,7%	7,8%
6	Tỷ lệ cổ tức <i>Dividend payout ratio</i>	9,95%	0%	10%	10%

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp tình hình thực tế khi mức tăng trưởng và thanh khoản thị trường không đạt mức giả định.

## 2. Kế hoạch hành động/ *Implementation solution*:

Kế hoạch trong năm 2026, Ban TGD sẽ triển khai các giải pháp sau để đạt được các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

*In the 2026 plan, the Executive Board will implement the following measures to achieve the business and production targets:*

### 2.1. Hoạt động kinh doanh/ *Business Operations*:

- Tái cấu trúc hệ thống bán hàng và tiếp tục phát triển hệ sinh thái sản phẩm theo đúng định phát triển hệ sinh thái giải pháp vật liệu toàn diện mang tên Royal Structure, bằng cách cơ cấu hợp lý tỷ trọng từng dòng sản phẩm, giới thiệu sản phẩm mới và mở rộng mạng lưới bán lẻ để tăng cường độ bao phủ thị trường.

*Restructuring the sales system and continuing to develop the product ecosystem in line with the strategic orientation of a comprehensive materials solution ecosystem under the Royal Structure brand, by appropriately optimizing the product mix across segments, introducing new products, and expanding the retail network to enhance market coverage.*

- Không ngừng cải thiện chính sách bán hàng, áp dụng sáng kiến chuyển đổi số và tận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động bán hàng để nâng cao trải nghiệm của khách hàng.

*Continuously improve sales policies, apply digital transformation initiatives, and leverage artificial intelligence (AI) in sales activities to enhance customer experience.*

- Mở rộng kênh phân phối, tập trung vào các thị trường trọng điểm trong nước và quốc tế, đặc biệt là những thị trường có nhu cầu cao về vật liệu xây dựng cao cấp như Mỹ, EU và Trung Đông.

*Expand distribution channels with a focus on key domestic and international markets, particularly those with high demand for premium construction materials such as the United States, the European Union, and the Middle East.*

- Thúc đẩy hoạt động thương mại thông qua các chương trình xúc tiến thương mại và tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại chuyên ngành để nâng cao nhận diện thương hiệu và kết nối với các đối tác tiềm năng.

*Promote commercial activities through trade promotion programs and participation in industry-specific trade fairs and exhibitions to increase brand awareness and connect with potential partners.*

- Phát triển và triển khai các chiến lược định giá linh hoạt phù hợp với biến động của thị trường, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận trên tất cả các phân khúc khách hàng.

*Develop and implement flexible pricing strategies aligned with market fluctuations, aimed at profit optimization across customer segments.*

- Tăng cường mối quan hệ với các đối tác chiến lược và mở rộng hợp tác với các nhà thầu lớn, chủ đầu tư bất động sản và chuỗi phân phối vật liệu xây dựng để thúc đẩy doanh thu bán hàng theo dự án.

*Strengthen relationships with strategic partners and expand cooperation with major contractors, real estate developers, and construction materials distribution chains to boost project-based sales revenue.*

- Ứng dụng công nghệ số vào quản lý bán hàng bằng cách triển khai hệ thống Quản lý quan hệ khách hàng (CRM) để tối ưu hóa quy trình dịch vụ khách hàng và nâng cao hiệu quả bán hàng.  
*Apply digital technologies in sales management by deploying Customer Relationship Management (CRM) systems to optimize customer service processes and improve sales efficiency.*
- Tăng cường các chương trình đào tạo và phát triển cho lực lượng bán hàng để cải thiện kỹ thuật bán hàng và kỹ năng tư vấn sản phẩm, mang lại trải nghiệm chuyên nghiệp hơn cho khách hàng.  
*Enhance training and development programs for the sales force to improve sales techniques and product consultation skills, delivering a more professional customer experience.*
- Quản lý chặt chẽ các khoản phải thu của khách hàng bằng cách thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo dòng tiền kinh doanh ổn định.  
*Rigorously manage customer receivables by implementing credit risk mitigation measures to ensure stable business cash flow.*
- Tăng cường nghiên cứu thị trường và phân tích xu hướng tiêu dùng để điều chỉnh danh mục sản phẩm phù hợp với nhu cầu và sở thích của khách hàng.  
*Intensify market research and consumer trend analysis to adjust the product portfolio in line with customer demands and preferences.*

## 2.2. Hoạt động sản xuất/ *Manufacturing Activities:*

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, máy móc để tăng năng suất, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.  
*Continue to invest in and upgrade equipment and machinery to increase productivity, reduce raw material losses, optimize costs, and enhance production efficiency.*
- Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho từng thị trường và hướng tới sản xuất bền vững với môi trường (xanh).  
*Promote product research and development to meet customer demands, comply with technical standards applicable to each market, and move towards environmentally sustainable (green) production.*
- Điều chỉnh công thức phối trộn, tối ưu hóa định mức tiêu hao nguyên liệu, năng lượng, nghiên cứu tái sử dụng sản phẩm phụ sau nung.  
*Adjust the blending formula, optimize the consumption norms of raw materials and energy, and study the reuse of post-firing by-products.*
- Cải thiện quy trình sản xuất, tinh gọn cơ cấu tổ chức, nâng cao kỹ năng vận hành và quản lý, triển khai công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất.  
*Improve production processes, streamline organizational structure, enhance operational and management skills, and implement information technology in manufacturing activities.*

## 2.3. Hoạt động cung ứng/ *Supply activities:*

Năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự ổn định của nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất. Các hoạt động chính bao gồm:

*In 2026, the Company will continue to focus on optimizing its supply chain in order to enhance operational efficiency and ensure the stability of raw material sources for production. Key activities include:*

- Cải thiện hoạt động chuỗi cung ứng và ứng dụng công nghệ thông tin (IT):  
*Improve supply chain operations and information technology (IT) applications:*
  - o Mở rộng và tích hợp sâu hơn hệ thống ERP vào hoạt động mua sắm và hậu cần để cải thiện khả năng theo dõi, quản lý dữ liệu và tối ưu hóa kế hoạch mua sắm.  
*Expansion and deeper integration of the ERP system into procurement and logistics activities to improve tracking capabilities, data management, and optimization of procurement planning.*
  - o Ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn để cải thiện dự báo nhu cầu nguyên liệu thô, cho phép lập kế hoạch mua sắm linh hoạt và phản ứng nhanh hơn.  
*Application of big data analytics tools to improve raw material demand forecasting, enabling more flexible and responsive procurement plans.*
  - o Thúc đẩy triển khai mã QR/RFID trong quản lý kho để tăng độ chính xác của hàng tồn kho và giảm thất thoát, sai sót trong quá trình nhập – xuất hàng.  
*Promotion of QR Code/RFID implementation in warehouse management to increase inventory accuracy and reduce losses and errors in the inbound and outbound logistics process.*
- Quy hoạch và đầu tư hệ thống kho bãi:  
*Warehouse System Planning and Investment:*
  - o Đầu tư xây dựng và mở rộng kho nguyên liệu và thành phẩm tại các vị trí chiến lược để giảm chi phí vận chuyển và cải thiện năng lực tồn kho đối với các vật liệu quan trọng.  
*Investment in the construction and expansion of raw material and finished goods warehouses at strategic locations to reduce transportation costs and improve inventory capacity for critical materials.*
  - o Triển khai mô hình kho thông minh tự động hóa trong quản lý lưu trữ và vận hành để tối ưu hóa việc sử dụng không gian và giảm thiểu tình trạng tồn kho không cần thiết.  
*Implementation of smart warehouse models with automation in storage and operations management to optimize space utilization and minimize unnecessary stockpiling.*
  - o Xây dựng các trung tâm phân phối theo khu vực để rút ngắn thời gian giao hàng và tối ưu hóa chuỗi logistics.  
*Establishment of regional distribution centers to shorten delivery times and optimize logistics chains.*
- Phát triển nguồn nguyên liệu thô cho sản phẩm đá nung kết:  
*Development of Raw Material Sources for Sintered Stone Products:*
  - o Thăm dò, đánh giá các mỏ nguyên liệu mới có chất lượng ổn định để đảm bảo nguồn cung lâu dài cho nhu cầu sản xuất.  
*Exploration and evaluation of new raw material mines with stable quality to ensure a long-term supply for production needs.*
  - o Xây dựng kế hoạch hợp tác với các nhà cung cấp nguyên liệu trong và ngoài nước để giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nguồn cung ứng.  
*Formulation of cooperation plans with both domestic and international material suppliers to mitigate supply shortage risks.*
  - o Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để thử nghiệm nguồn nguyên liệu mới và tối ưu hóa công thức sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

*Investment in research and development (R&D) to test new raw material sources and optimize production formulas to improve product quality.*

- Phát triển hệ thống nhà cung cấp và điều chỉnh chính sách mua hàng:

*Supplier Network Development and Procurement Policy Adjustment:*

- o Mở rộng danh mục nhà cung cấp để đảm bảo tính đa dạng và linh hoạt trong chuỗi cung ứng.

*Expansion of the supplier portfolio to ensure diversity and flexibility in the supply chain.*

- o Tiếp tục đàm phán hợp đồng dài hạn với các đối tác chiến lược để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào ổn định về số lượng, chất lượng và giá cả cạnh tranh.

*Ongoing negotiation of long-term contracts with strategic partners to secure a stable input of raw materials in terms of quantity, quality, and competitive pricing.*

- o Nâng cao tiêu chí đánh giá nhà cung cấp để cải thiện chất lượng nguyên liệu, giảm tỷ lệ lỗi và tối ưu hóa quy trình kiểm soát chất lượng đối với hàng hóa đầu vào.

*Enhancement of supplier evaluation criteria to improve raw material quality, reduce defective rates, and optimize the quality control process for incoming goods.*

- o Xây dựng chính sách mua sắm linh hoạt hơn phù hợp với biến động của thị trường và kế hoạch sản xuất thực tế của Công ty.

*Development of more flexible procurement policies tailored to market fluctuations and the Company's actual production plans.*

#### **2.4. Hoạt động tài chính/ Financial Activities:**

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bao gồm: doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.615.788 triệu đồng (tăng 24,8% so với năm 2025), lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 115.734 triệu đồng (tăng 207,4% so với năm 2025), tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%.

*Closely monitor the implementation of the 2026 business and production plan to ensure the achievement of the set targets, including consolidated net revenue of VND 2,615,788 million (an increase of 24.8% compared to 2025), consolidated profit after tax of VND 115,734 million (an increase of 207.4% compared to 2025), and a dividend payout ratio of 10%.*

- Triển khai chiến lược huy động vốn phù hợp để đảm bảo đủ nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư trong năm 2026; đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ và sử dụng vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính, nhất là trong bối cảnh vốn chủ sở hữu hợp nhất dự kiến tăng 18,5% so với năm 2025, đạt 912.183 triệu đồng.
- Implement appropriate capital mobilization strategies to ensure sufficient financial resources for production, business operations, and investment projects in 2026; concurrently, exercise strict control over capital allocation and utilization to improve capital efficiency and ensure financial safety—especially in the context of consolidated equity projected to increase by 18,5% compared to 2025, reaching VND 912,183 million.*

- Tăng cường quản lý ngân sách và dòng tiền để đảm bảo thanh khoản, chủ động dự báo và ứng phó kịp thời với những biến động trên thị trường tài chính, bao gồm rủi ro lãi suất, biến động tỷ giá và điều chỉnh chính sách tiền tệ trong nước và quốc tế.

*Strengthen budgetary and cash flow management to ensure liquidity, proactively forecast and timely respond to fluctuations in the financial market, including interest rate risks, exchange rate volatility, and domestic and international monetary policy adjustments.*

- Thúc đẩy các biện pháp thu hồi nợ hiệu quả và kiểm soát hàng tồn kho để tối ưu hóa vòng quay vốn và cải thiện hiệu quả dòng tiền, qua đó hỗ trợ đạt được mục tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 12,7% theo kế hoạch hợp nhất năm 2026.

*Promote effective debt recovery measures and inventory control to optimize capital turnover and improve cash flow efficiency, thereby supporting the achievement of the target return on equity (ROE) of 12,7% under the 2026 consolidated plan.*

- Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tính minh bạch, kịp thời; đồng thời, tăng cường quan hệ nhà đầu tư để củng cố niềm tin của nhà đầu tư, góp phần nâng cao hình ảnh và giá trị doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

*Strictly comply with information disclosure obligations in accordance with the regulations of the Ministry of Finance and the State Securities Commission, ensuring transparency and timeliness; simultaneously, enhance investor relations to reinforce investor confidence and contribute to improving the enterprise's image and market value on the stock exchange.*

## **2.5. Quản trị nguồn lực và các hoạt động chức năng khác/ Human Resources Administration and Other Functional Activities:**

- Cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng: Công ty tiếp tục cải tạo khuôn viên nhà máy, tăng cường không gian xanh, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo an toàn, an ninh nghề nghiệp.

*Renovation and Upgrade of Infrastructure: The Company continued to refurbish the factory premises, enhance green spaces, improve working conditions, and ensure occupational safety and security.*

- Duy trì và nâng cao tiêu chuẩn hoạt động: Công ty duy trì và cải thiện việc thực hiện các tiêu chuẩn 6S, CTPAT và SEDEX, đồng thời theo đuổi chứng nhận BSCI và các tiêu chuẩn quốc tế khác để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và củng cố uy tín thương hiệu.

*Maintenance and Enhancement of Operational Standards: The Company sustained and improved the implementation of the 6S, CTPAT, and SEDEX standards, while concurrently pursuing BSCI certification and other international standards to meet export requirements and strengthen brand credibility.*

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Các chương trình đào tạo liên tục được duy trì để nâng cao kỹ năng làm việc và khả năng phục vụ khách hàng của nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn triển khai các kế hoạch đào tạo nâng cao cho đội ngũ quản lý để nâng cao năng lực lãnh đạo và phát triển nguồn nhân lực kế thừa.

*Training and Human Resource Development: Ongoing training programs were maintained to improve employees' work skills and customer service capabilities. Additionally, the Company implemented advanced training plans for managerial staff to enhance leadership capacity and develop a succession pipeline.*

- Thu hút nhân tài và nâng cao phúc lợi cho nhân viên: Công ty cải thiện chính sách thu hút nhân sự chất lượng cao, điều chỉnh chính sách phúc lợi và tăng thu nhập cho nhân viên để giữ chân nhân tài và cải thiện hiệu suất làm việc.

*Talent Acquisition and Enhancement of Employee Benefits: The Company improved policies for attracting high-quality personnel, adjusted welfare policies, and increased employee income to retain talent and improve work performance.*

- Phát triển và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp: Công ty tiếp tục phát triển và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp Royal cả trong nội bộ và bên ngoài - tới khách hàng, cổ đông và đối tác - góp phần xây dựng thương hiệu bền vững.

*Development and Promotion of Corporate Culture: The Company continued to develop and promote the Royal corporate culture internally and externally—to customers, shareholders, and partners—contributing to sustainable brand building.*

- Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ: Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp, bao gồm triển khai hệ thống ERP để đồng bộ dữ liệu, tối ưu hóa quy trình hoạt động, nâng cao hiệu quả quản lý.

*Digital Transformation and Technology Application: The Company accelerated the application of information technology in corporate governance, including the implementation of the ERP system to synchronize data, optimize operational processes, and enhance management efficiency.*

- Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và gắn kết cộng đồng: Công ty tích cực tham gia các sáng kiến cộng đồng, qua đó nâng cao hình ảnh doanh nghiệp và thực hiện các cam kết về trách nhiệm xã hội.

*Corporate Social Responsibility and Community Engagement: The Company actively participated in community initiatives, thereby enhancing corporate image and fulfilling its social responsibility commitments.*

- Thực hiện nhiệm vụ định hướng chiến lược: Công ty đã triển khai các nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động lâu dài.

*Execution of Strategically-Oriented Tasks: The Company implemented tasks in accordance with Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, ensuring sustainable development and long-term operational efficiency.*

### III. KẾT LUẬN/ CONCLUSION

Năm 2026 được dự báo là năm chuyển mình đầy thách thức khi Công ty tiếp tục các sáng kiến mở rộng, phát triển các dự án mới và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, với quyết tâm không ngừng, tinh thần trách nhiệm cao và chiến lược tập trung phát huy tối đa tiềm năng và thế mạnh hiện có, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Hoàng Gia quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2026, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

*The year 2026 is forecast to be a transformative yet challenging period as the Company continues to implement expansion initiatives, develop new projects, and enhance its competitive capabilities in the market. However, with unwavering determination, a strong sense of responsibility, and a strategic focus on fully leveraging its existing potential and strengths, the Board of Management together with all employees of Royal Investment and Manufacturing Joint Stock Company are committed to overcoming all difficulties and challenges to successfully accomplish the 2026 business plan, thereby establishing a solid foundation for sustainable future development.*

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

*This report on the 2025 business performance and the 2026 business plan of the Company is hereby respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

Trân trọng./.

*Respectfully./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Các Cổ đông/ Shareholders;
- HĐQT, BĐH, UBKT/ Board of Directors, Executive Board, Audit Committee;
- Lưu: VP/ Filed: Office.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
ON BEHALF OF THE EXECUTIVE BOARD**

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
GENERAL DIRECTOR**



**TRƯƠNG VĂN VIỆT**